TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 615/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2018
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Văn Hai
2. Ông Nguyễn Văn Sơn
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 529/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1855/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Chị Võ Thị G – sinh năm: 1970, địa chỉ: 30/7 ấp TM, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- Bị đơn*:* Anh Lương Minh T – sinh năm: 1956, địa chỉ: 30/7 ấp TM, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Võ Thị G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và ông T quen biết nhau rồi về chung sống như vợ chồng vào năm 2002 tại ấp Thạnh Mỹ, xã Mỹ An, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Chị và ông T không có tổ chức đám cưới và cũng không có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian sống chung chị và ông T có 01 con chung: Võ Thị Vân Anh, sinh ngày: 30/3/2003. Khi chị mang thai cháu Vân Anh thì ông T không sống cùng chị nữa mà bỏ đi nơi khác. Đến ngày 19 tháng 5 năm 2015 ông T trở về làm thủ tục nhận cháu Vân Anh là con ruột và tiếp tục sống chung với nhau cho đến nay. Tuy nhiên thời gian sống chung chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vả và hiện nay chị xác định việc chị và ông T sống chung như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là chưa đúng pháp luật nên nay chị xin được ly hôn với ông T và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: cháu Vân Anh hiện đang sống cùng chị và cháu cũng có nguyện vọng sống với chị nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết

Theo nội dung bản khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Lương Minh T trình bày:

Ông và bà G tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2002, lúc đó ông biết được việc sống chung như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là chưa đúng pháp luật. Do hiện nay bà G không muốn sống chung với ông nữa nên ông đồng ý việc tòa án giải quyết việc ly hôn giữa ông và bà G theo quy định pháp luật. Về con chung: ông và bà G có 01 con chung: Võ Thị Vân Anh, sinh ngày 30/3/2003 ông đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu Vân Anh nhưng ông sẽ có trách nhiệm lo cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị G thì chị yêu cầu ly hôn với ông T nên đây là tranh chấp "ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Lương Minh T cư trú tại xã Mỹ An, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre do đó căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[3] Về hôn nhân*:* xét chị G và ông T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy nay chị G có yêu cầu ly hôn với ông T và ông T cũng đồng ý chấm dứt mối quan hệ này do đó cần áp dụng vào điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 09/6/2000 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị G và ông T.

[4] Về con chung: trong quá trình sống chung chị G và ông T có chung có 01 con chung: Võ Thị Vân Anh, sinh ngày: 30/3/2003, cháu Vân Anh hiện đang sống cùng chị G và vẫn đang phát triển tốt về thể chất và tinh thần; ông T đề nghị Tòa giải quyết theo nguyện vọng của cháu Vân Anh do đó cần giao cháu Vân Anh cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, cần ghi nhận việc ông T không cấp dưỡng nuôi con chung do chị G không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: chị G và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị G phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 11, 92, 93,94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 09/6/2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị G và ông Lương Minh T.

2. Về nuôi con chung: chị G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Thị Vân Anh, sinh ngày: 30/3/2003 và ghi nhận việc ông T không cấp dưỡng nuôi con chung do chị G không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị G và ông T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị G phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0018517 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú xem như đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Cao Thanh Minh